

Số: 29 /2015/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 333/TTr-STP ngày 22 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (Giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học (đăng Công báo);
- Trưởng, Phó phòng NCPC;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra);
- Lưu: VT, NCPC (KY).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Thành Trung

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Không can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền.
3. Bảo đảm thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được kịp thời, hiệu quả.
4. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và cản trở hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Đóng góp ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan trong quá trình phối hợp.
2. Tổ chức và tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Thành lập và tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về công tác

xử lý vi phạm hành chính.

4. Tham gia trao đổi, triển khai thực hiện các biện pháp cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

5. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thực hiện giải quyết và tham gia xử lý các vụ việc vi phạm hành chính khi được yêu cầu.

3. Tiến hành kiểm tra liên ngành, định kỳ, đột xuất, theo chuyên đề hoặc địa bàn việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Phối hợp thanh tra trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

6. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính theo quy định.

7. Báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với nội dung, hình thức phù hợp từng đối tượng cụ thể.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đề xuất nội dung phối hợp liên ngành; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết, xử lý đối với các vướng mắc những vụ việc vi phạm hành chính có tính chất phức tạp theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

4. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp; thống kê việc thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

5. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

7. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổng hợp báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

8. Đề xuất, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Bố trí công chức đảm bảo về trình độ, năng lực, chuyên môn thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trang bị cơ sở vật chất, triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, cung cấp, cập nhật thông tin và thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành được giao quản lý theo quy định.

3. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với những hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

4. Không để xảy ra hành vi tham nhũng của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; không được can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính và phải chịu trách nhiệm liên đới về hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành thanh tra khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

6. Kịp thời chuyển hồ sơ các vụ việc vi phạm hành chính cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, khi xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm.

7. Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) bằng văn bản đối với những vụ việc vi phạm hành chính phức tạp, còn có ý kiến khác nhau chưa thống nhất quan điểm xử lý giữa các cơ quan trong việc xử lý vi phạm hành chính hoặc tang vật vi phạm hành chính có giá trị lớn (thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh) trước khi lập hồ sơ đề nghị ra quyết định xử phạt.

8. Cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan cần thiết và thông tin chính xác về vụ việc vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan phối hợp; gửi văn bản đề nghị công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến cơ quan thông tin đại chúng nơi xảy ra vi phạm hành chính trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để công bố công khai đối với các hành vi theo quy định tại Khoản 1, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

9. Báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý, kiến nghị, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương quản lý.

2. Chỉ đạo việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, cung cấp, cập nhật thông tin và thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương quản lý theo quy định.

3. Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) bằng văn bản đối với những vụ việc vi phạm hành chính phức tạp, còn ý kiến khác nhau chưa thống nhất quan điểm xử lý giữa các cơ quan trong việc xử lý vi phạm hành chính hoặc tang vật vi phạm hành chính có giá trị lớn (thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh) trước khi lập hồ sơ đề nghị ra quyết định xử phạt

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu có liên quan cần thiết và thông tin chính xác về vụ việc vi phạm theo đề nghị của cơ quan phối hợp; gửi văn bản đề nghị công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến cơ quan thông tin đại chúng nơi xảy ra vi phạm hành chính trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để công bố công khai đối với các hành vi theo quy định tại Khoản 1, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

7. Báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương quản lý, kiến nghị, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế triển khai các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện quyết định cưỡng chế.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Báo Bạc Liêu, Đài Phát thanh – Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh

a) Chịu trách nhiệm việc cập nhật, đưa tin, phản ánh tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và kịp thời đăng, đưa tin đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai khi nhận được văn bản đề nghị.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp dành thời lượng thích hợp, mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu, phổ biến các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nội dung được quy định tại Khoản 6, Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều kiện đảm bảo thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thường xuyên cho hoạt động thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cho việc xây dựng và duy trì, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp đảm bảo biên chế quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Quyết định 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy định này.

Giao Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, cấp

huyện, cấp xã trong việc triển khai thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Dương Thành Trung